

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 28/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hữu và ông Lê Xuân Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Cương, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 05/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 14/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Doãn H**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 19/5/1988 tại huyện Thạch Hà. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 13, thị trấn T, huyện H, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Doãn D, sinh năm 1960. Con bà Lê Thị H, sinh năm 1962. Bố mẹ bị cáo hiện đang sinh sống tại tổ dân phố 13, thị trấn T, huyện H, tỉnh H. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Trần Thị Nga, sinh năm: 1992. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Vợ, con hiện đang sinh sống cùng bị cáo tại tổ dân phố 13, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/4/2008, tại bản án số 09/HSST, TAND huyện Thạch Hà xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 133 BLHS 1999, đến ngày 17/7/2010 chấp H xong hình phạt tù, đã được xóa án tích

- Ngày 03/11/2020, Phòng CSQLHC về TTXH Công an tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 49, xử phạt vi phạm H chính về H vi Sử dụng vũ khí trái phép.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/01/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại tổ dân phố 13 thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Phi H1, sinh năm 1994. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại tổ dân phố 15, thị trấn T, huyện H. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1992. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại tổ dân phố 13, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà. Có đơn xin vắng mặt

- Chị Bùi Thị Phương, sinh năm 1993. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: tổ dân phố 13, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Doãn H, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố 13, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh sử dụng nguồn tiền của cá nhân, thực hiện H vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Khi có người cần vay tiền, H thỏa thuận về lãi suất và thời hạn đóng tiền lãi hàng tháng, sau khi hai bên thống nhất thì H sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của người cho vay mà không viết giấy tờ vay mượn hay ghi chép sổ sách gì. Với phương thức như trên, từ tháng 4/2023 đến nay Nguyễn Doãn H đã cho Lê Phi H1, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố 15, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà và Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố 13, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà vay tiền và thu lãi cao gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, cụ thể như sau:

** Đối với khoản vay của anh Lê Phi H1:*

Ngày 11/4/2023, anh Lê Phi H1 đến gặp Nguyễn Doãn H để hỏi vay số tiền 40.000.000 đồng, H đồng ý, hai bên thống nhất lãi suất là 4.800.000 đồng/01 tháng (tương đương với lãi suất là 12%/tháng và 144%/năm), trả lãi ngày mùng 10 dương lịch hàng tháng vào tài khoản ngân hàng ACB số 8576876666 của Nguyễn Doãn H, hai bên không viết giấy tờ gì cả. Nguyễn Doãn H đã chuyển số tiền 40.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng ACB số 299908888 của H vào tài khoản ngân hàng BIDV số 52010000377500 của anh Lê Phi H1. Đến ngày 10/7/2023, anh Lê Phi H1 tiếp tục vay thêm số tiền 50.000.000 đồng. Gộp với khoản vay trước, tổng cộng Nguyễn Doãn H đã cho anh H1 vay số tiền 90.000.000 đồng. Tính đến tháng 12/2023, anh Lê Phi H1 đã trả lãi cho Nguyễn Doãn H tổng cộng là 67.400.000 đồng, còn nợ H 1.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng Nguyễn Doãn H thu lợi bất chính từ khoản vay của anh Lê Phi H1 số tiền 58.900.000 đồng.

** Đối với khoản vay của anh Nguyễn Văn Nh:*

Vào tháng 7/2023, anh Nguyễn Văn Nh vay Nguyễn Doãn H số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất là 12.000.000 đồng/01 tháng (tương đương với lãi suất là 12%/tháng và 144%/năm), tiền lãi trả vào ngày 15 dương lịch hàng tháng vào tài khoản ngân hàng ACB số 8586876666 của Nguyễn Doãn H hoặc trả bằng tiền mặt. Đến tháng 10/2023, cả hai thống nhất giảm tiền lãi xuống 9.000.000 đồng/tháng (tương đương với lãi suất 108%/năm). Anh Nguyễn Văn Nh đã trả lãi đầy đủ cho Nguyễn Doãn H, tổng cộng là 51.000.000 đồng.

Nguyễn Doãn H đã thu lợi bất chính từ khoản vay của anh Nguyễn Văn Nh là 42.666.667 đồng.

Tổng cộng Nguyễn Doãn H thu lợi bất chính đối với hai người vay là 58.900.000 đồng + 42.666.667 đồng = 101.566.667 đồng.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, mặt lưng màu xanh, số Imei 356732110009808, có gắn thẻ sim số 0836722223, đã qua sử dụng, hiện đang được Chi cục thi H án huyện Thạch Hà quản lý theo quy định.

* *Về dân sự*:

- Đối với khoản vay của anh Lê Phi H1: Quá trình điều tra, Nguyễn Doãn H chưa trả lại cho anh Lê Phi H1 số tiền thu lợi bất chính từ khoản vay của anh H1; anh H1 chưa trả lại số tiền gốc vay 90.000.000 đồng cho Nguyễn Doãn H. Kết thúc điều tra, anh Lê Phi H1 yêu cầu Nguyễn Doãn H trả lại số tiền thu lợi bất chính này.

- Đối với khoản vay của anh Nguyễn Văn Nh: Quá trình điều tra, Nguyễn Doãn H đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Nh số tiền thu lợi bất chính từ khoản vay của anh Nh là 42.666.667 đồng; anh Nguyễn Văn Nh đã trả lại cho Nguyễn Doãn H số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc vay của H. Kết thúc điều tra, anh Nguyễn Văn Nh không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Với H vi trên, tại cáo trạng số 14/CT-VKS - TH, ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Doãn H về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Doãn H phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201 điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn H từ 200.000.000 đồng đến 230.000.000 đồng. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước số tiền là 100.000.000 đồng (tiền gốc) + 17.833.333 đồng (tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20% theo quy định của pháp luật) = 117.833.333 đồng. Truy thu từ anh Lê Phi H1 số tiền là 90.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Lê Phi H1 số tiền là 57.900.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Bùi Thị Phượng 1 chiếc điện thoại iphone 12 Promax, tịch thu tiêu hủy 1 sim điện thoại có thuê bao số 0836722223. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận H vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và H vi của các cơ quan và những người tiến H tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và H vi của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về H vi phạm tội:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Doãn H đã khai nhận toàn bộ H vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng tâm lý của người vay muốn vay tiền nhanh, thủ tục đơn giản, từ tháng 4/2023, Nguyễn Doãn H cho anh Lê Phi H1 vay số tiền 40.000.000 đồng đến tháng 7/2023 cho vay thêm 50.000.000 đồng đều với lãi suất 144%/năm, thu lợi bất chính số tiền 58.900.000 đồng.

Từ tháng 8/2023 đến tháng 9/2023, Nguyễn Doãn H đã cho anh Nguyễn Văn Nh vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 144%/năm. Từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023, với lãi suất 108%/năm, thu lợi bất chính số tiền 42.666.667 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Doãn H đối với hai khoản vay nói trên là 101.566.667 đồng.

H vi của bị cáo Nguyễn Doãn H đủ yếu tố cấu tH tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Thạch Hà truy tố bị cáo Nguyễn Doãn H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tH khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, đã bồi thường tiền thu lợi bất chính cho anh Nguyễn Văn Nh được anh Nh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

H vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an

toàn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, nhưng do hám lời nên đã lao vào con đường phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với H vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù H vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng đây là loại tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với mục đích thu lời bất chính, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, trong vụ án này người vay tiền cũng có lỗi khi tham gia giao dịch bất hợp pháp một cách tự nguyện, tạo điều kiện cho tội phạm phát triển. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền phù hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết 01/2021 ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 BLHS.

“Điều 3. Nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

2. Xem xét áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với người thực hiện H vi phạm tội. Trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, hoạt động dưới hình thức băng, ổ nhóm thì xem xét áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính”.

Từ những phân tích trên, xét thấy có thể áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc 190.000.000 đồng mà bị cáo đã sử dụng cho anh H1 và anh Nh vay là phương tiện phạm tội nên phải truy thu để sung ngân sách nhà nước. Trong đó, anh Nh đã trả lại cho bị cáo số tiền vay 100.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải nộp sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 90.000.000 đồng (anh H1 vay chưa trả cho H) cần truy thu từ anh Lê Phi H1 số tiền này để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20% theo quy định của pháp luật đối với 02 người vay là 17.833.333 đồng (trong đó khoản vay của anh H1 9.500.000 đồng; khoản vay của anh Nh 8.333.333 đồng) là khoản tiền thu lợi bất chính do phát sinh từ H vi phạm tội của bị cáo, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Doãn H phải nộp ngân sách Nhà nước là: 100.000.000 đồng + 17.833.333 đồng = 117.833.333 đồng).

- Đối với khoản vay của anh Lê Phi H1: Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 68.400.000đ (trong đó tiền lãi hợp pháp tính theo lãi suất 20%/năm là 9.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính từ khoản vay đối với anh Lê Phi H1 là 58.900.000 đồng). Anh H1 đã trả cho H là 67.400.000 đồng (anh H1 còn nợ bị cáo H 1.000.000đ). Số tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Doãn H thực tế đã thu của anh H1 là 58.900.000 đồng – 1.000.000đ = 57.900.000 đồng. Bị cáo vẫn chưa trả lại cho anh H1 số tiền thu lợi bất chính này nên anh Lê Phi H1 yêu cầu Nguyễn Doãn H trả lại số tiền thu lợi bất chính này là có căn cứ.

- Đối với khoản vay của anh Nguyễn Văn Nh: Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 51.000.000đ. Tiền lãi hợp pháp tính theo lãi suất 20%/năm là

8.333.333đ. Tổng tiền thu lợi bất chính từ khoản vay đối với anh Nguyễn Văn Nh là 42.666.667đ. Quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại đầy đủ, anh Nh không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, mặt lưng màu xanh, số Imei 356732110009808. Quá trình điều tra, xác định được chiếc điện thoại này là của chị Bùi Thị Phương, sinh năm 1993. Trú tại: tổ dân phố 13, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mua tại cửa hàng HBMobile tại Hà Tĩnh (có hóa đơn kèm theo). Chị Phương (chị dâu) cho bị cáo mượn sử dụng nhưng không biết việc bị cáo sử dụng có liên quan đến H vi phạm tội. Nay, chị Phương đề nghị bị cáo phải trả lại chiếc điện thoại nói trên. Xét đề nghị của chị Bùi Thị Phương là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với thẻ sim điện thoại có thuê bao số 0836722223 của bị cáo. Đây là số điện thoại bị cáo có sử dụng liên quan đến H vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Doãn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Doãn H 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a,b khoản 1 Điều 47, Điều 48 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 5 Nghị quyết 01/2021 ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 BLHS.

- Buộc bị cáo Nguyễn Doãn H phải truy nộp số tiền 117.833.333 đồng (một trăm mười bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu từ anh Lê Phi H1 số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Doãn H phải trả lại cho anh Lê Phi H1 số tiền là 57.900.000 đồng (năm mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi H án của người được thi H án cho đến khi thi H án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi H án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi H án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 – Bộ luật dân sự 2015

4. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiểu hũy 01 sim điện thoại thuê bao số 0836722223.

Trả lại cho chị Bùi Thị Phượng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, mặt lưng màu xanh.

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 04/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi H án dân sự huyện Thạch Hà)

5. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Doãn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi H theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H án dân sự thì người được thi H án dân sự, người phải thi H án dân sự có quyền thỏa thuận thi H án, quyền yêu cầu thi H án, tự nguyện thi H án hoặc cưỡng chế thi H án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi H án dân sự; thời hiệu thi H án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Hà;
- Thi H án hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ; VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Huệ

